

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**
Bản án số: 39/2020/HNGĐ -ST
Ngày: 17 -9 -2020
V/v: “Ly hôn giữa
ông B và bà V.”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn Long; bà Nguyễn Thị Nhật Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung– Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Tấn B; sinh năm 1980; trú tại: Số nhà X, đường Y, xã P, huyện C, TPHCM.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích V; sinh năm 1980; trú tại: Số nhà M, đường L1, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Nguyên đơn, bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 12/5/2020 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Huỳnh Tấn B trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là bà Nguyễn Thị Bích V kết hôn vào ngày 01/4/2008, đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông B yêu cầu được ly hôn với bà V.

Về con chung: Ông B trình bày, ông và bà V có 02 con chung là Huỳnh Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2009 và Huỳnh Nguyễn Anh Th, sinh ngày 09/02/2013. Hiện 02 cháu đang sống với bà V. Ông B đề nghị giao 02 con chung cho bà V nuôi và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông B xác định không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích V trình bày: Bà V thống nhất với ý kiến của ông B về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung như ông B trình bày, nhưng bà không đồng ý ly hôn với ông B vì lý do bà theo đạo Công giáo. Bà V đồng ý nuôi con chung, yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con trong hai năm từ năm 2018 đến năm 2020 là 50.000.000 đồng. Sau ly hôn bà không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Bà V và ông B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự của phiên tòa sơ thẩm quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông B cho ông B và bà V ly hôn. Giao 02 con chung cho bà V nuôi, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Huỳnh Tấn B và bà Nguyễn Thị Bích V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Xác định quan hệ tranh chấp: Ông Huỳnh Tấn B có đơn xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích V, do vậy căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố B.

[3]. Áp dụng luật nội dung: Quan hệ Hôn nhân và Gia đình được xác lập năm 2008 nhưng nội dung phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên áp dụng luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Huỳnh Tấn B và bà Nguyễn Thị Bích V kết hôn vào ngày 01/4/2008, đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân phường Lộc Tiến, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông B được ly hôn với bà V.

[3]. Về con chung: Nguyên vọng của bà V được nuôi 02 cháu Huỳnh Nguyễn Quỳnh A và Huỳnh Nguyễn Anh Th. Xét đây là yêu cầu tự nguyện và

phù hợp với nguyện vọng của hai cháu, do vậy cần giao 02 cháu A và Th cho bà V nuôi. Xét ý kiến của bà V yêu cầu ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong hai năm (2018-2020) với số tiền 50.000.000 đồng và sau khi ly hôn bà V không yêu cầu ông B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì thấy rằng: Tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Đối với trường hợp này tại thời điểm bà V yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi tình trạng hôn nhân đang tồn tại là không có căn cứ. Do vậy không chấp nhận yêu cầu này của bà V. Trong quá trình nuôi con nếu bà V có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì sẽ được giải quyết tại một vụ án khác khi có yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông B và bà V xác định không có nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Ông B phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Huỳnh Tấn B và bà Nguyễn Thị Bích V.

2/ Về con chung: Giao con chung là Huỳnh Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2009 và Huỳnh Nguyễn Anh Th, sinh ngày 09/02/2013 cho bà V nuôi, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thay đổi người nuôi con, quyền thăm nom con sau khi ly hôn được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/ Không chấp nhận yêu cầu của bà V buộc ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong 02 năm (2018-2020) số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

4/ Về án phí: Ông Huỳnh Tấn B phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0016747 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Bà V được miễn án phí theo quy định.

Trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKS TP. B;
- Chi cục T.H.A.D.S.TP. B;
- UBND phường L, TP. B,
Tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trịnh Đình Tú

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Đình Tú

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tống Văn Long, bà Tăng Thị Nhật Minh.

Vào lúc giờ ngày 17 tháng 9 năm 2020, đã tiến hành nghị án hồ sơ thụ lý số: 159/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020, về việc "ly hôn", giữa ông Huỳnh Tấn B và bà Nguyễn Thị Bích V.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án HĐXX thảo luận và quyết định các vấn đề sau:

1/ Về quan hệ tranh chấp:

+ Ý kiến của các Hội thẩm nhân dân : “Ly hôn”.

+ Ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến của các HTND. Biểu quyết: 3/3.

2/ Về áp dụng pháp luật:

+ Ý kiến của các Hội thẩm nhân dân: Áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến của các HTND. Biểu quyết: 3/3.

3/ Về nội dung:

+ ý kiến của các Hội thẩm nhân dân: *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ly hôn giữa ông Huỳnh Tấn B và bà Nguyễn Thị Bích V.

Về con chung: Giao con chung là Huỳnh Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2009 và Huỳnh Nguyễn A Thư, sinh ngày 09/02/2013 cho bà V nuôi, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không chấp nhận yêu cầu của bà V buộc ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong 02 năm (2018-2020) số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

+ Ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến của các HTND. Biểu quyết: 3/3.

4/ Về án phí: + ý kiến của các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Tấn B phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0016747 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

+ Ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến của các HTND. Biểu quyết: 3/3.

Ngoài ra các đương sự còn có quyền kháng cáo, các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận nội dung đã quyết định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đình Tú

